

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03-01-2023

“Về tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Thu Tâm.

2- Ông Nguyễn Hồng Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 305/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Long An. (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26-9-2022, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tr trình bày: Bà Tr và ông Nguyễn Văn Th tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới năm 1991 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã L, huyện T, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận ĐKKH số 20/2003. Sau khi cưới bà Tr và ông Th sống chung gia đình ông Th được 04 năm thì ra ở riêng, trong thời gian chung sống tình cảm vợ chồng có hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay. Nay bà Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà Tr xin ly hôn với ông Th. Về con chung: Bà Tr và ông Th có 03 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh ngày 19/8/1998; Nguyễn Văn Th, sinh ngày 02/8/1992 và Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 28/11/2004, các con đã trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn Th đã được Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Tr xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Th vì vậy xác định tranh chấp giữa bà Tr và ông Th là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Bà Tr có đơn xin vắng mặt, bị đơn là ông Th đã được Tòa án thông báo phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo lời trình bày của bà Tr và tài liệu đã thu thập xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông Th được xác lập vào năm 1991 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới bà Tr và ông Th sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của bà Tr, Tòa án đã thông báo cho ông Th biết và mở phiên hòa giải nhiều lần nhằm để tạo điều kiện cho bà Tr và ông Th giải quyết những bất đồng, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng ông Th không tham gia. Bà Tr kiên quyết xin ly hôn với ông Th điều đó cho thấy hôn nhân giữa bà Tr và ông Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Tr.

[3] Về con chung: Bà Tr và ông Th có 03 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh ngày 19/8/1998; Nguyễn Văn Th, sinh ngày 02/8/1992 và Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 28/11/2004, các con đã trưởng thành.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Tr phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Áp dụng khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr đối với ông Nguyễn Văn Th.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tr được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

Về nuôi con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh ngày 19/8/1998; Nguyễn Văn Th, sinh ngày 02/8/1992 và Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 28/11/2004, các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002702 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Tr đã nộp đủ án phí. Ông Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí.

4- Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr, bị đơn ông Nguyễn Văn Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

5- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lưu Thủy